TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H□NG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 05-10-2018
V/v ly hôn giữa chị M và anh S

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Nghị và ông Nguyễn Văn Thực.

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 05-10-2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 143/2018/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2018/HNGĐ - QĐ ngày 14 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1983 (có mặt).

ĐKHKTT: Thôn K, xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 06, tổ 13, khu phố 6, phường B, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

2.Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1979 (Anh S bị khuyết tật nặng - vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật cho anh S: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1953 (là bố đẻ anh S - vắng mặt).

Đều ở địa chỉ: Thôn K, xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, chị Nguyễn Thị M trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn S trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình vào ngày 12-3-2001. Sau khi kết hôn, vợ

chồng chung sống hòa thuận đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, trong cuộc sống vợ chồng hiểu lầm nhau dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi cọ nhau. Đầu tháng 8 năm 2009, anh S vào miền Nam làm ăn, trên đường đi anh S bị tai nạn gẫy đốt sống cổ, chị và gia đình phải đưa anh S về điều trị tại bệnh viện Việt Đức, được 10 ngày thì chuyển anh S về điều trị tại Bệnh viện đa khoa Hưng Nhân, chị chăm sóc anh S được 01 tuần thì mẹ anh S chửi bới không khiến chị chăm sóc anh S. Chị không khắc phục được nên đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở từ cuối năm 2009 và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Sau đó chị được biết anh S khỏe mạnh lại và làm được những công việc nhẹ nhàng nhưng gần đây (vào cuối năm 2017) anh S bị ốm nặng, không nhận thức được gì do di chứng tai nạn để lại. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh S không còn, chị đề nghị Toà án nhân dân (TAND) huyện H giải quyết cho chị được ly hôn anh S.

Về nuôi con chung: Chị và anh S có 01 con chung là Nguyễn Việt Q, sinh ngày 20-11-2002. Từ khi vợ chồng sống ly thân, chị là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q. Khi ly hôn chị tôn trọng nguyện vọng của cháu Q, nếu cháu muốn ở với chị thì chị xin nuôi con hoàn toàn, chị không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về chia tài sản, nợ chung: Không có

Tại biên bản lấy lời khai ngày 22-5-2018 và ngày 22-8-2018, ông Nguyễn Văn M trình bày: Anh S và chị Nguyễn Thị M kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình vào ngày 12-3-2001. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 9 năm 2009 thì anh S bị tai nạn phải điều trị tại Bệnh viện Việt Đức - Hà Nội, chị M chỉ chăm sóc anh S được khoảng nửa tháng, sau đó anh S được chuyển về Bệnh viện đa khoa Hưng Nhân điều trị thì chị M đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở từ cuối năm 2009 và vợ chồng anh S, chị M cũng sống ly thân từ đó đến nay. Gia đình ông phải chữa trị cho anh S đến khi anh S khỏe mạnh trở lại bình thường. Đến tháng 10 năm 2017, anh S bị ốm nặng, không nhận thức được, gia đình ông phải chăm sóc tại chỗ cho anh S. Nay chị M khởi kiện xin ly hôn, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về nuôi con chung: Anh S và chị M có 01 con chung là Nguyễn Việt Q, sinh ngày 20-11-2002. Từ khi vợ chồng anh S và chị M sống ly thân, chị M là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q. Khi ly hôn, ông đề nghị Tòa án giải quyết cho anh S được nuôi con, chị M không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh S. Gia đình ông không yêu cầu chị M phải thanh toán tiền điều trị bệnh cho anh S và cũng không yêu cầu chị M trợ cấp tiền

hàng tháng cho anh S vì chị M cũng phải nuôi con. Về chia tài sản, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, trước khi Hội đồng xét xử nghị án, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, người tham gia tố tụng đã chấp hành cơ bản đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị M được ly hôn anh S; Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Việt Q cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị M; Về chia tài sản chung, nợ chung: Không có; Về án phí: Chị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện H nhận định:

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Nguyễn Thị M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn S, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện H, tỉnh Thái Bình.

[3] Qua việc xác minh tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình, xác định anh Nguyễn Văn S đang được hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng đối với người bị khuyết tật mức độ nặng, mức trợ cấp hàng tháng là 405.000 đồng. Căn cứ khoản 1 Điều 88 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện H đưa ông Nguyễn Văn M (là bố đẻ anh Nguyễn Văn S) vào là người đại diện theo pháp luật cho anh S.

[4] Bị đơn là anh Nguyễn Văn S và người đại diện theo pháp luật cho anh S là ông Nguyễn Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa, nhưng anh S và ông M vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án nhân dân huyện H mở phiên tòa xét xử vắng mặt anh S và ông M theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị M kết hôn với anh Nguyễn Văn S là do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng kí kết hôn tại UBND xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình vào ngày 12-3-2001, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng

chung sống hòa thuận đến khoảng năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, hơn nữa, anh S bị tai nạn phải điều trị tại Bệnh viện Việt Đức - Hà Nội, sau đó được chuyển về Bệnh viện đa khoa Hưng Nhân điều trị, chị M chăm sóc anh S được một thời gian thì có mâu thuẫn với mẹ chồng, chị M đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở từ cuối năm 2009, vợ chồng anh S, chị M cũng sống ly thân từ đó đến nay. Hiện nay, anh S bị ốm, không nhận thức được do di chứng tai nạn để lại. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh S đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt đ- ợc, cần xử cho ly hôn giữa chị M và anh S là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[6] *Về nuôi con chung*: Chị M và anh S có 01 con chung là Nguyễn Việt Q, sinh ngày 20-11-2002. Xét thấy anh S bị khuyết tật nặng, đang được hưởng trợ cấp người khuyết tật của Nhà nước. Cháu Q có nguyện vọng được ở với mẹ, vì vậy cần giao cháu Q cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Việc chị M xin nuôi con hoàn toàn, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con cùng chị là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận. Gia đình ông M không yêu cầu chị M phải thanh toán tiền điều trị bệnh cho anh S và cũng không yêu cầu chị M trợ cấp tiền hàng tháng cho anh S là sự tự nguyện của gia đình ông M nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[7] *Về chia tài sản, nợ chung:* Không có.

[8] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị M phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 88, Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của UBTVQH về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn S.

2. *Về nuôi con chung*: Giao con Nguyễn Việt Q, sinh ngày 20-11-2002 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Anh S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản, nợ chung: Không có.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị M đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005183 ngày 18-5-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình, chị M đã nộp đủ tiền án phí.

Chị M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh S và ông M vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Trần Thị Nhàn

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu tại UBND xã P;
- Lưu hồ sơ.